TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 58/2023/DS-ST Ngày: 23-3-2023 V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Lê Văn Minh**

+ Bà **Võ Thị Lệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Không tham gia.

Ngày 21 và ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh T.

Người đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm xxxx (có mặt);

Địa chỉ: số 39B N, khu phố X, phường Y, thị xã G, tỉnh T

* Bị đơn: **Phan Văn T,** sinh năm xxxx (có mặt);

Huỳnh Thị P, sinh năm xxxx (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*** Vào tháng 4/2019 anh T và chị P có thỏa thuận mua vật liệu xây dựng Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B. Hai bên không có làm hợp đồng mua bán, chỉ thỏa thuận miệng là Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B giao vật liệu xây dựng cho anh T và chị P khi xây nhà xong thì anh T, chị P thanh toán tiền. Tổng số tiền mua vật liệu xây dựng là 314.500.000 đồng. Sau khi xây nhà xong anh T, chị P trả được số tiền 114.500.000 đồng, còn nợ lại Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B số tiền 200.000.000 đồng. Đến ngày 01/10/2019 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B với anh T, chị P có đối chiếu lại số tiền anh T, chị P còn nợ là 200.000.000 đồng. Hai bên có làm "BIÊN NHẬN" ngày 01/10/2019, anh T và chị P có ký tên vào biên nhận nợ. Nhiều lần Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B yêu cầu anh T, chị P trả tiền nhưng anh T, chị P chỉ hứa chứ không trả số tiền nào.

Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B yêu cầu anh T, chị P liên đới trả số tiền là 200.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi kể từ ngày 01/5/2022 đến khi Tòa án xét xử với mức lãi suất 0,83% (tiền lãi tạm tính là 4.980.000 đồng), trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* **Bị đơn anh Phan Văn T trình bày**: Anh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn là vợ chồng anh có mua vật liệu xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B. Vợ chồng anh có nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B số tiền 200.000.000 đồng. Biên nhận nợ ngày 01/10/2019 do Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B cung cấp là do anh cùng chị P ký tên.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền vốn là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 01/5/2022 đến khi Tòa án xét xử với mức lãi suất 0,83% (tiền lãi tạm tính là 4.980.000 đồng) thì anh đồng ý trả. Nhưng do kinh tế khó khăn nên anh xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* Bị đơn chị Huỳnh Thị P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho chị P nhưng chị P không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B. Tuy nhiên, chị P có gửi đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B yêu cầu anh T, chị P liên đới trả số tiền là 200.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi kể từ ngày 01/5/2022 đến khi Tòa án xét xử là ngày 21/3/2023 với mức lãi suất 0,83% với số tiền là 17.706.666 đồng. Trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Phan Văn T đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn chị Huỳnh Thị P xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B yêu cầu anh T, chị P trả số tiền mua bán vật liệu xây dựng là 200.000.000 đồng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về "Hợp đồng mua bán tài sản".

Bị đơn anh Phan Văn T và chị Huỳnh Thị P hiện đang sinh sống tại ấp Thạnh Hòa, xã Bình Nghị, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang và các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết nơi có trụ sở của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

[2] Bị đơn chị Huỳnh Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B yêu cầu anh T, chị P trả số tiền là 200.000.000 đồng. Thực tế hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B với anh T, chị P đã được xác lập trên cở sở hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B đã hoàn thành việc giao vật liệu xây dựng cho anh T, chị P nhưng khi hoàn thành việc xây dựng nhà xong thì anh T, chị P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B cung cấp biên nhận viết tay ngày 01/10/2019 do anh T và chị P ký tên. Anh T cũng thừa nhận nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B số tiền 200.000.000 đồng. Như vậy, anh T, chị P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng mua bán tài sản nên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B yêu cầu anh T, chị P thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có cơ sở. Theo quy định khoản 1 Điều 351, đoạn 1 Điều 430, Điều 431, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B về yêu cầu anh T, chị P trả số tiền 200.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B yêu cầu tính lãi đối với số tiền 200.000.000 đồng từ ngày 01/5/2022 đến khi Tòa ám xét xử là ngày 21/3/2023 với mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định là 0,83%/tháng, với số tiền là 17.706.666 đồng. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì T, chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên T, chị P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B là phù hợp với khoản 1 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố là 0,83%/tháng nên số tiền 200.000.000 đồng x 0,83%/ tháng x 10 tháng 20 ngày = 17.706.666 đồng.

Như vậy, anh T và chị P phải trả số tiền số tiền vốn và lãi tổng cộng là 217.706.666 đồng.

[5] Về thời gian trả: nguyên đơn yêu cầu trả khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở vì số tiền này T, chị P để quá lâu đã ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên cần buộc anh T, chị P trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 117, Điều 288, khoản 1 Điều 351, khoản 1 Điều 357, khoản 1 Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B.**

Buộc anh Phan Văn T và chị Huỳnh Thị P có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B số tiền 217.706.666 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T, chị P không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh T, chị P còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Anh Phan Văn T và chị Huỳnh Thị P phải chịu **10.885.333 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại Thái B số tiền **5.124.500 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028103 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với chị P vắng mặt được tính từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Nguyên